

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST

Ngày: 31-3-2022

“V/v tranh chấp về dân sự - chia  
thừa kế, chia tài sản chung trong hộ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thị Hoàng

Ông Trần Văn Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Kim Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mộng Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 549/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp về dân sự - Chia thừa kế, chia tài sản chung trong hộ” theo Thông báo mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm số 05/TB-TA ngày 25/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST-DS ngày 16/3/2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:***

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số nhà Z, đường Nguyễn Thái H, Tổ L, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Hòa là: Bà Võ Thị N, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khóm B, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 23/11/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị H: Luật sư Huỳnh Thị Quỳnh H – Văn phòng luật sư Quỳnh H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: Số Z1, đường Thiên Hộ D, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Long H6, sinh năm 1953 (chết ngày 20/10/2018);

Địa chỉ: Số nhà 206, Tổ 10, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Long H6:*

1/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1949;

2/ Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1973;

3/ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975;

4/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1977;

5/ Nguyễn Long H61, sinh năm 1979;

6/ Nguyễn Long H62, sinh năm 1982;

7/ Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1985;

8/ Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Số nhà Z1, đường Nguyễn Thái H, Tổ L, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Long H61, Nguyễn Long H62, Nguyễn Thị Hồng S, Nguyễn Thị Hồng N1 là: Bà Võ Thị N, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khóm B, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 11/02/2019).

**- Bị đơn:** Nguyễn Long T2, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ L, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Long T2 là: Bà Võ Thị T3, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số Z2 Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 12/8/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Long T2: Luật sư Hồ Thị Xuân H3 – Văn phòng luật sư Xuân H3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: Đường Đ, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Huỳnh Thị H4, sinh năm 1958;

2. Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1982;

3. Nguyễn Long H65, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Tổ L, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị H4, chị Nguyễn Thị Mỹ L, anh Nguyễn Long H65: Anh Hồ Đăng K, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số Z3, đường V, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18/4/2018).

4. Nguyễn Long T4, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ L, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Thị Thanh L1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số Z4, đường B, phường E, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Long T4, chị Nguyễn Thị Thanh L1: Anh Hồ Đăng K, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số Z3, đường V, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/6/2018).

6. Ủy ban nhân dân thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Phan Thành Minh- Chủ tịch.

Địa chỉ: Số C, Đường D, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

*(Bà Võ Thị N, Võ Thị T3, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Long T2 có mặt; anh Hồ Đăng K vắng mặt có đơn xin vắng mặt và gửi văn bản trình bày ý kiến; Ủy ban nhân dân thành phố C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; luật sư Huỳnh Thị Quỳnh H và luật sư Hồ Thị Xuân H3 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Long H6, Nguyễn Thị H, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của bà Võ Thị N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6 trình bày:*

Ông Nguyễn Long U và bà Lê Thị S là vợ chồng và có 03 người con chung là Nguyễn Long H6, Nguyễn Long T2 và Nguyễn Thị H. Ngoài ra, ông U, bà S không còn con chung nào khác. Ông Nguyễn Long U chết ngày 08/3/2006, bà Lê Thị S chết ngày 11/11/2000. Khi còn sống ông U và bà S có tạo lập được tài sản gồm diện tích đất 7525,3m<sup>2</sup> thuộc thửa số 27 tờ bản đồ số 4 và diện tích 2117,1

m<sup>2</sup> thuộc thửa số 15 tờ bản đồ số 6 tọa lại tại xã A (nay là phường H), thành phố C, phần đất này hiện do hộ ông Nguyễn Long T2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông U, bà S chết không để lại di chúc nên ông H6 và bà H yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Long U và bà Lê Thị S để lại.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày hiện nay đã thỏa thuận được với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các nội dung như sau: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Long T2 thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 và thửa số 15, tờ bản đồ số 6 cùng tọa lạc tại xã Hòa An (nay là phường H), thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Phần diện tích 1928,5m<sup>2</sup> nằm trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, về lại mốc 1 thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại phường H thành phố C thống nhất giao cho bà H được quyền sở hữu, toàn quyền quản lý sử dụng và đi kê khai đăng ký quyền sử dụng đất. Đối với cây trồng trên đất thửa thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 không có ai yêu cầu trả giá trị.

Căn nhà chính nằm trong phạm vi các mốc MA1, MA2, MA3, MA4, MA5, MA6, MA7, MA11, MA12 về lại MA1 có diện tích 143m<sup>2</sup> và 02 phần nhà tạm có nằm trong các mốc MA7, MA8, MA9, MA10, MA11, MA12 về lại MA7 có diện tích 15m<sup>2</sup> và nhà tạm nằm trong các mốc MA13, MA14, MA15, MA16 về lại mốc MA13 có diện tích 12,4m<sup>2</sup> giao cho bà H được quyền sở hữu, không có ai yêu cầu trả giá trị căn nhà.

Phần đất thuộc thửa số 15, tờ bản đồ số 6 đất tọa lạc tại phường H thành phố C thỏa thuận cụ thể như sau:

Phần diện tích nằm trong phạm vi các mốc 2, 3, 4, 5, 5A, 6, 6A, 7, 7A, 8, 15, 14, 20, 21, 22, 23, 24, 25 về mốc 2 có diện tích 1045,5m<sup>2</sup> các bên thống nhất dùng làm lối đi chung, giao cho ông Nguyễn Long T2, bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Hồng N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị Nguyễn Thị Hồng N là người đại diện cho những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6 gồm Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Long H1, Nguyễn Long H2, Nguyễn Thị Hồng S, Nguyễn Thị Hồng N1.

Phần diện tích nằm trong các mốc 14, 15, 16, 19 về mốc 14 diện tích 433,4m<sup>2</sup> thống nhất giao cho những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6. Những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6 thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích nằm trong các mốc 16, 17, 18, 19 về mốc 16 có diện tích 456,0m<sup>2</sup> thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng, đi kê khai đăng ký và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích nằm trong các mốc 17, 9, 10, 11, 18 về mốc 17 có diện tích 656,1m<sup>2</sup> và diện tích nằm trong các mốc 1, 13, 12, 20, 21, 22, 23, 24, 25 về lại mốc 1 có diện tích 3582,1m<sup>2</sup> giao cho ông Nguyễn Long T2 được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng và đi kê khai đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích đất nằm trong các mốc 14, 19, 18, 11, 12, 20 về lại mốc 14 dùng làm khu mộ chung giao cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Long T2 quản lý và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cây trồng trên diện tích đất thuộc thửa số 15, tờ bản đồ số 6 đất tọa lạc tại phường H thành phố C trên phần đất của ai thì người đó được hưởng, không có yêu cầu tranh chấp, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với số tiền bồi thường 218.265.000 đồng theo Quyết định 734/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND thành phố C, Quyết định 01/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND thành phố C, Quyết định 1925/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 28/9/2016 của UBND thành phố C và Quyết định 65/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 07/02/2017 của UBND thành phố C thống nhất giao toàn bộ cho ông Nguyễn Long T2.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất với Biên bản xem xét thẩm định bổ sung ngày 31/12/2020, 08/01/2021 và 23/12/2021; biên bản định giá ngày 27/4/2017 và tự nguyện chịu các chi phí thẩm định, định giá.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì khác, không có yêu cầu nào khác, không có yêu cầu thẩm định, định giá lại.

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Hồng N có mặt tại phiên tòa, trình bày ý kiến:* Thống nhất với trình bày của người đại diện theo ủy quyền về hàng thừa kế, di sản và sự thỏa thuận của các bên. Không trình bày gì thêm, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì khác, không có yêu cầu nào khác.

*Bà Võ Thị Thảo là diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Long T2 trình bày tại phiên tòa:*

Thống nhất với những nội dung mà đại diện ủy quyền của nguyên đơn và nguyên đơn trình bày về hàng thừa kế, di sản, thời điểm mở thừa kế. Trước khi

phiên tòa diễn ra nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thống nhất được các nội dung như sau:

Bị đơn ông Nguyễn Long T2 thống nhất tài sản gồm diện tích đất thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 và thửa số 15, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, hiện do hộ ông Nguyễn Long T2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của ông Nguyễn Long U và bà Lê Thị S. Ông Tiên thống nhất chia thừa kế như ý kiến của nguyên đơn cụ thể:

Ông T xin rút yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung trong hộ đối với thửa số 27, tờ bản đồ số 4 và thửa số 15, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Phần diện tích 1928,5m<sup>2</sup> nằm trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, về lại mốc 1 thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại phường H, thành phố C thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu, toàn quyền quản lý sử dụng và đi kê khai đăng ký quyền sử dụng đất. Đối với cây trồng trên đất thửa thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 không có ai yêu cầu trả giá trị.

Căn nhà chính nằm trong phạm vi các mốc MA1, MA2, MA3, MA4, MA5 MA6, MA7, MA11, MA12 về mốc MA1 có diện tích 143m<sup>2</sup> và 02 phần nhà tạm có nằm trong các mốc MA7, MA8, MA9, MA10, MA11, MA12 về mốc MA7 có diện tích 15m<sup>2</sup> và nhà tạm nằm trong các mốc MA13, MA14, MA15, MA16 về lại mốc MA13 có diện tích 12,4m<sup>2</sup> giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu, không có ai yêu cầu trả giá căn nhà.

Phần đất thuộc thửa số 15, tờ bản đồ số 6 đất tọa lạc tại phường H, thành phố C thỏa thuận cụ thể như sau:

Phần diện tích nằm trong phạm vi các mốc 2, 3, 4, 5, 5A, 6, 6A, 7, 7A, 8, 15, 14, 20, 21, 22, 23, 24, 25 về mốc 2 có diện tích 1045,5m<sup>2</sup> các bên thống nhất dùng làm lối đi chung, giao cho ông Nguyễn Long T2, bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Hồng N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị Nguyễn Thị Hồng N là người đại diện cho những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6 gồm Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Long H61, Nguyễn Long H62, Nguyễn Thị Hồng S, Nguyễn Thị Hồng N1.

Phần diện tích nằm trong các mốc 14, 15, 16, 19 về mốc 14 diện tích 433,4m<sup>2</sup> thống nhất giao cho những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6. Những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6 thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích nằm trong các mốc 16, 17, 18, 19 về mốc 16 có diện tích 456,0m<sup>2</sup> thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng, đi kê khai đăng ký và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích nằm trong các mốc 17, 9, 10, 11, 18 về mốc 17 có diện tích 656,1m<sup>2</sup> và diện tích nằm trong các mốc 1, 13, 12, 20, 21, 22, 23, 24, 25 về mốc 1 có diện tích 3582,1m<sup>2</sup> giao cho ông Nguyễn Long T2 được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng và đi kê khai đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích đất nằm trong các mốc 14, 19, 18, 11, 12, 20 về lại mốc 14 dùng làm khu mộ chung giao cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Long T2 quản lý và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cây trồng trên diện tích đất thuộc thửa số 15, tờ bản đồ số 6 đất tọa lạc tại phường H, thành phố C trên phần đất của ai thì người đó được hưởng, không có yêu cầu tranh chấp, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với số tiền bồi thường 218.265.000 đồng theo Quyết định 734/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND thành phố C, Quyết định 01/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND thành phố C, Quyết định 1925/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 28/9/2016 của UBND thành phố C và Quyết định 65/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 07/02/2017 của UBND thành phố C thống nhất giao toàn bộ cho ông Nguyễn Long T2.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất với Biên bản xem xét thẩm định bổ sung ngày 31/12/2020, 08/01/2021 và 23/12/2021; biên bản định giá ngày 27/4/2017 và tự nguyện chịu các chi phí thẩm định, định giá đã nộp.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì khác, không có yêu cầu nào khác, không có yêu cầu thẩm định, định giá lại.

*Bị đơn ông Nguyễn Long T2 có mặt tại phiên tòa, trình bày ý kiến:* Thống nhất với trình bày của người đại diện theo ủy quyền. Không trình bày gì thêm, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì khác, không có yêu cầu nào khác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị H4, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Long H65, Nguyễn Long T4, Nguyễn Thị Thanh L1:* Nộp đơn xin rút yêu cầu độc lập về việc chia tài sản chung trong hộ đối với thửa số 27, tờ bản đồ số 4 và thửa số 15, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

*Anh Hồ Đăng K là đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị H4, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Long H65, Nguyễn Long T4, Nguyễn Thị Thanh L1 vắng mặt tuy nhiên có văn bản trình bày ý kiến: Những đương sự do anh đại diện theo ủy quyền đã rút yêu cầu độc lập về việc chia tài sản chung. Đối với thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn anh thống nhất, không trình bày gì thêm, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì khác, không có yêu cầu nào khác.*

*Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

*Chứng cứ do nguyên đơn nộp:* Trích lục khai tử của Nguyễn Long Ứng (bản sao); Xác nhận khai tử của bà Lê Thị Song (bản sao); Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Long H6 (bản sao-chứng thực); Tờ giao đất ngày 12/4/2005 (đã đối chiếu bản chính); Quyết định 734/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND thành phố C (photo); Quyết định 01/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND thành phố C (photo); Quyết định 1925/QĐ\_HĐBTHT&TĐC ngày 28/9/2016 của UBND thành phố C (photo); Quyết định 65/QĐ\_HĐBTHT&TĐC ngày 07/02/2017 của UBND thành phố C (photo); Quyết định đình chỉ số 200/2017/QĐST-DS ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C (bản chính); Biên bản hòa giải ngày 17/5/2012 (photo); Biên bản hòa giải ngày 24/01/2013 (photo); Biên bản hòa giải ngày 12/12/2013 (photo); Biên bản tiếp xúc ngày 20/7/2016 (photo); Bản đồ đo đạc và sơ đồ mốc xem xét thẩm định ngày 18/01/2017 và 16/3/2017 (photo); Biên bản xem xét thẩm định ngày 18/01/2017 (bản chính); Biên bản thẩm định ngày 16/3/2017 (bản chính); Biên bản định giá tài sản ngày 27/4/2017 (bản chính); Tờ di ngôn (đã đối chiếu bản chính); Đơn xác nhận hàng thừa kế của ông Nguyễn Long H6 (bản chính).

*Chứng cứ do bị đơn nộp:* Hồ sơ cấp đất cho hộ ông Nguyễn Long T2 (photo); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Long T2 ngày 22/08/2003 (bản sao chứng thực); Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Long T2 (bản sao chứng thực); đơn xin rút đơn khởi kiện của Nguyễn Long T2 ngày 28/3/2022.

*Chứng cứ do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp:* Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của Huỳnh Thị H4, Nguyễn Long T4, Nguyễn Long H65, Nguyễn Thị Thanh L1, Nguyễn Thị Mỹ L (bản sao chứng thực); đơn xin xét xử vắng mặt của Ủy ban nhân dân thành phố C (bản chính); đơn xin rút đơn khởi kiện của Nguyễn Thị Thanh L1 ngày 24/03/2022, Huỳnh Thị H4 ngày 28/3/2022, Nguyễn Long T4 ngày 08/11/2021, Nguyễn Long H65 ngày 08/11/2021.



*Chứng cứ do Tòa án thu thập:* Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/01/2018; Biên bản thẩm định ngày 05/7/2018; Biên bản thẩm định ngày 03/5/2019; biên bản thẩm định ngày 17/12/2020; Biên bản thẩm định ngày 31/12/2020; biên bản thẩm định ngày 08/01/2020; biên bản thẩm định ngày 23/12/2021; Sơ đồ đo đạc bổ sung 08/01/2020; sơ đồ đo đạc ngày 31/3/2022; biên bản lấy lời khai của Nguyễn Thị H ngày 20/9/2018; Công văn 02/UBND-TP ngày 07/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C; Công văn số 783/UBND-TNMT ngày 19/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C; hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Long T2; Công văn 889/CNVPĐKQSDĐ-TPCL ngày 25/11/2019 Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố C; Công văn số 757/CATP-QLHC ngày 12/08/2020 của Công an thành phố C; Công văn 71/CATP-QLHC ngày 26/8/2019 của Công an thành phố C.

\* Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất:

Các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp, không có yêu cầu ai khác, không tranh chấp quan hệ pháp luật nào khác.

Phần diện tích 1928,5m<sup>2</sup> nằm trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, về mốc 1 thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại phường H, thành phố C thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu, toàn quyền quản lý sử dụng và đi kê khai đăng ký quyền sử dụng đất. Đối với cây trồng trên đất thửa thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 không có ai yêu cầu trả giá trị.

Căn nhà chính nằm trong phạm vi các mốc MA1, MA2, MA3, MA4, MA5 MA6, MA7, MA11, MA12 về mốc MA1 có diện tích 143m<sup>2</sup> và 02 phần nhà tạm có nằm trong các mốc MA7, MA 8, MA9, MA10, MA11, MA12 về mốc MA7 có diện tích 15m<sup>2</sup> và nhà tạm nằm trong các mốc MA13, MA14, MA15, MA16 về mốc MA13 có diện tích 12,4m<sup>2</sup> giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu, không có ai yêu cầu trả giá căn nhà.

Phần đất thuộc thửa số 15, tờ bản đồ số 6 đất tọa lạc tại phường H, thành phố C thỏa thuận cụ thể như sau:

Phần diện tích nằm trong phạm vi các mốc 2, 3, 4, 5, 5A, 6, 6A, 7, 7A, 8, 15, 14, 20, 21, 22, 23, 24, 25 về mốc 2 có diện tích 1045,5m<sup>2</sup> các bên thống nhất dùng làm lối đi chung, giao cho ông Nguyễn Long T2, bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Hồng N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị Nguyễn Thị Hồng N là người đại diện cho những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6 gồm Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị

H, Nguyễn Long H61, Nguyễn Long H62, Nguyễn Thị Hồng S, Nguyễn Thị Hồng N1.

Phần diện tích nằm trong các mốc 14, 15, 16, 19 về mốc 14 diện tích 433,4m<sup>2</sup> thống nhất giao cho những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6. Những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6 thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích nằm trong các mốc 16, 17, 18, 19 về mốc 16 có diện tích 456,0m<sup>2</sup> thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng, đi kê khai đăng ký và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích nằm trong các mốc 17, 9, 10, 11, 18 về mốc 17 có diện tích 656,1m<sup>2</sup> và diện tích nằm trong các mốc 1, 13, 12, 20, 21, 22, 23, 24,25 về mốc 1 có diện tích 3582,1m<sup>2</sup> giao cho ông Nguyễn Long T2 được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng và đi kê khai đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích đất nằm trong các mốc 14, 19, 18, 11, 12, 20 về lại mốc 14 dùng làm khu mộ chung giao cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Long T2 quản lý và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cây trồng trên diện tích đất thuộc thửa 15, tờ bản đồ số 6 đất tọa lạc tại phường H, thành phố C trên phần đất của ai thì người đó được hưởng, không có yêu cầu tranh chấp, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với số tiền bồi thường 218.265.000 đồng theo Quyết định 734/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND thành phố C, Quyết định 01/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND thành phố C, Quyết định 1925/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 28/9/2016 của UBND thành phố C và Quyết định 65/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 07/02/2017 của UBND thành phố C thống nhất giao toàn bộ cho ông Nguyễn Long T2.

Các đương sự thống nhất với biên bản xem xét thẩm định bổ sung ngày 31/12/2020, 08/01/2021 và 23/12/2021, biên bản định giá ngày 27/4/2017 và tự nguyện chịu các chi phí thẩm định, định giá.

\* Các tình tiết vụ án các bên đương sự không thống nhất: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm, đường lối giải quyết vụ án, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Hòa yêu cầu hủy giấy CNQSDĐ cấp cho hộ ông Nguyễn Long T2 tại thửa 27, tờ bản đồ số 4 và thửa 15, tờ bản đồ số 6; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung trong hộ của ông T2, bà H4, chị Mỹ L, anh T3, anh H4 và chị L1 đối với diện tích đất thuộc thửa 27, tờ bản đồ số 4 và thửa 15, tờ bản đồ số 6; Công nhận sự thỏa thuận của bà Hòa, ông Tiên, những người kế thừa tổ tụng của ông Hoàng gồm bà T1, chị N, chị T2, chị H, anh Long H1, anh Long H2, chị Hồng S, chị Hồng N1 cụ thể như sau: Bà H được chia thừa kế diện tích đất 1928,5m<sup>2</sup> nằm trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, về mốc 1; 01 căn nhà chính diện tích 143m<sup>2</sup> nằm trong phạm vi các mốc MA1, MA2, MA3, MA4, MA5, MA6, MA7, MA11, MA12 về mốc MA1; 02 căn nhà tạm diện tích 15m<sup>2</sup> nằm trong các mốc MA7, MA8, MA9, MA10, MA11 về mốc MA7 và diện tích 12,4m<sup>2</sup> nằm trong các mốc MA13, MA14, MA15, MA16 về mốc MA13 thuộc thửa 27, tờ bản đồ số 4; diện tích đất 456,0m<sup>2</sup> nằm trong các mốc 16, 17, 18, 19 về lại mốc 16 thuộc một phần thửa 15, tờ bản đồ số 6; Ông T2 được chia thừa kế diện tích đất 656,1m<sup>2</sup> trong các mốc 17, 9, 10, 11, 18 về mốc 17 và diện tích đất 3.582,1m<sup>2</sup> trong các mốc 1, 13, 12, 20, 21, 22, 23, 24, 25 về mốc 1 thuộc một phần thửa 15, tờ bản đồ số 6; Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông H6 gồm bà T1, chị N, chị T2, chị H, anh Long H1, anh Long H2, chị Hồng S, chị Hồng N1 được chia thừa kế diện tích 433,4m<sup>2</sup> nằm trong các mốc 14, 15, 16, 19 về mốc 14 thuộc một phần thửa 15, tờ bản đồ số 6 giao cho bà Hòa đứng tên trên giấy CNQSDĐ; Bà H, ông T2 được sử dụng diện tích 1.735,3m<sup>2</sup> trong các mốc 14, 19, 18, 11, 12, 20 về mốc 14 làm khu mộ chung và được đứng tên trên giấy CNQSDĐ; Bà H, ông T2, những người kế thừa tổ tụng của ông H6 gồm bà T1, chị N, chị T2, chị H, anh Long H1, anh Long H2, chị Hồng S, chị Hồng N1 được sử dụng diện tích 1.045,5m<sup>2</sup> trong các mốc 2, 3, 4, 5, 5A, 6, 6A, 7, 7A, 8, 15, 14, 20, 21, 22, 23, 24, 25 về mốc 2 làm lối đi chung và giao bà H, ông T2 và chị N (đại diện người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông H6) được đứng tên trên giấy CNQSDĐ; Ông T2 được nhận toàn bộ số tiền bồi thường 218.265.000 đồng theo Quyết định bồi thường 925/QĐ-HĐBTHT&TĐC và Quyết định bồi thường 65/QĐ-HĐBTHT&TĐC của UBND TP.Cao Lãnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Ủy ban nhân dân thành phố C, Hồ Đăng K có đơn xin xét xử vắng mặt; luật sư Huỳnh Thị Quỳnh H, Hồ Thị Xuân H4 có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu chia thừa kế, chia tài sản chung trong hộ đối với diện tích đất thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 và thửa số 15, tờ bản đồ số 6 cùng tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, đây là “Tranh chấp dân sự - chia thừa kế, chia tài sản chung trong hộ” theo quy định pháp luật.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Phần đất tranh chấp tọa lạc phường H, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hàng thừa kế: Các đương sự trình bày người thừa kế của ông Nguyễn Long U và bà Lê Thị S chỉ có ông Nguyễn Long H6 (đã chết), bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Long T2 thì không có thông tin về người nào khác và cam kết việc cung cấp thông tin hàng thừa kế là chính xác và tự chịu trách nhiệm đối với sự trình bày nên Hội đồng xét xử chấp nhận; về hàng thừa kế của ông Nguyễn Long H6: các đương sự trình bày ngoài những người được xác định trong văn bản xác định hàng thừa kế ngày 22/01/2019 thì không có thông tin về người nào khác và cam kết việc cung cấp thông tin theo văn bản hàng thừa kế là chính xác và tự chịu trách nhiệm đối với sự trình bày và có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, các đương sự xác định ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp không còn tài liệu chứng cứ nào khác.

[5] Về nội dung tranh chấp:

[5.1] Nguyên đơn Nguyễn Thị H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Long T2 thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 và thửa số 15, tờ bản đồ số 6 cùng tọa lạc tại xã Hòa An (nay là phường H), thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn Nguyễn Long T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị H4, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Long H65, Nguyễn Long T4, Nguyễn Thị Thanh L1: Rút yêu cầu về việc chia tài sản chung trong hộ đối với thửa số 27, tờ bản đồ số 4 và thửa số 15, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Hội đồng xét xử xét thấy việc các đương sự rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận, đình chỉ phần yêu cầu này của các đương sự.

[5.2] Tại phiên tòa các đương sự thống nhất chia thừa kế di sản của ông Nguyễn Long Ứng và bà Lê Thị Song như sau:

Phần diện tích 1928,5m<sup>2</sup> nằm trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, và mốc 1 thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại phường H thành phố C thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu, toàn quyền quản lý sử dụng và đi kê khai đăng ký quyền sử dụng đất.

Căn nhà chính nằm trong phạm vi các mốc MA1, MA2, MA3, MA4, MA5, MA6, MA7, MA11, MA12 về mốc MA1 có diện tích 143m<sup>2</sup> và 02 phần nhà tạm có nằm trong các mốc MA7, MA8, MA9, MA10, MA11, MA12 về mốc MA7 có diện tích 15m<sup>2</sup> và nhà tạm nằm trong các mốc MA13, MA14, MA15, MA16 về mốc MA13 có diện tích 12,4m<sup>2</sup> giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu.

Phần đất thuộc thửa số 15, tờ bản đồ số 6 đất tọa lạc tại phường H thành phố C thỏa thuận cụ thể như sau:

Phần diện tích nằm trong phạm vi các mốc 2, 3, 4, 5, 5A, 6, 6A, 7, 7A, 8, 15, 14, 20, 21, 22, 23, 24, 25 về lại mốc 2 có diện tích 1045,5m<sup>2</sup> các bên thống nhất dùng làm lối đi chung, giao cho ông Nguyễn Long T2, bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Hồng N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị Nguyễn Thị Hồng N là người đại diện cho những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6 gồm Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Long H1, Nguyễn Long H2, Nguyễn Thị Hồng S, Nguyễn Thị Hồng N1.

Phần diện tích nằm trong các mốc 14, 15, 16, 19 về mốc 14 diện tích 433,4m<sup>2</sup> thống nhất giao cho những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6. Những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6 thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích nằm trong các mốc 16, 17, 18, 19 về mốc 16 có diện tích 456,0m<sup>2</sup> thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng, đi kê khai đăng ký và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích nằm trong các mốc 17, 9, 10, 11, 18 về mốc 17 có diện tích 656,1m<sup>2</sup> và diện tích nằm trong các mốc 1, 13, 12, 20, 21, 22, 23, 24, 25 về mốc 1 có diện tích 3582,1m<sup>2</sup> giao cho ông Nguyễn Long T2 được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng và đi kê khai đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích đất nằm trong các mốc 14, 19, 18, 11, 12, 20 về lại mốc 14 dùng làm khu mộ chung giao cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Long T2 quản lý và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cây trồng trên diện tích đất thuộc thửa số 15, tờ bản đồ số 6 và thửa số 27, tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại phường H thành phố C trên phần đất của ai thì người đó được hưởng, không có yêu cầu tranh chấp, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với số tiền bồi thường 218.265.000 đồng theo Quyết định 734/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND thành phố C, Quyết định 01/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND thành phố C, Quyết định 1925/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 28/9/2016 của UBND thành phố C và Quyết định 65/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 07/02/2017 của UBND thành phố C thống nhất giao toàn bộ cho ông Nguyễn Long T2.

Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức.

Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự như đã nêu. Đối với cây trồng trên diện tích đất tranh chấp các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Long T2, bà Huỳnh Thị H4, bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6 phải chịu án phí về phần tài sản được nhận theo quy định.

Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Long H6, bà Huỳnh Thị H4, chị Nguyễn Thị Mỹ L, anh Nguyễn Long H5, anh Nguyễn Long T4, chị Nguyễn Thị Thanh L1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Chấp nhận sự tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá của các đương sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 246, Điều 248, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 203 của Luật đất đai; Điều 613, Điều 614, 649, 651 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.*

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử đất số 000190/QSDD/224/QĐ-UB ngày 22/8/2003 cấp cho hộ ông Nguyễn Long T2 đối với thửa số 27, tờ bản đồ số 4 và thửa số 15, tờ bản đồ số 6 cùng tọa lạc tại xã Hòa An (nay là phường H), thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung trong hộ đối với diện tích đất thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 và thửa số 15, tờ bản đồ số 6 cùng tọa lạc tại xã Hòa An (nay là phường H), thành phố C, tỉnh Đồng Tháp của ông Nguyễn Long T2, bà Huỳnh Thị H4, chị Nguyễn Thị Mỹ L, anh Nguyễn Long T4, anh Nguyễn Long H65, chị Nguyễn Thị Thanh L1.

- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Nguyễn Long T2, bà Nguyễn Thị H, những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6 gồm Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Long H61, Nguyễn Long H62, Nguyễn Thị Hồng S, Nguyễn Thị Hồng N1 cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H được chia thừa kế phần diện tích đất 1928,5m<sup>2</sup> nằm trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, về mốc 1, thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; 01 căn nhà chính nằm trong phạm vi các mốc MA1, MA2, MA3, MA4, MA5, MA6, MA7, MA11, MA12 về mốc MA1 có diện tích 143m<sup>2</sup> và 02 nhà tạm nằm trong các mốc MA7, MA8, MA9, MA10, MA11, MA12 về mốc MA7 có diện tích 15m<sup>2</sup> và nằm trong các mốc MA13, MA14, MA15, MA16 về mốc MA13 có diện tích 12,4m<sup>2</sup> các căn nhà thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; diện tích đất 456,0m<sup>2</sup> nằm trong các mốc 16,17,18,19 về mốc 16

thuộc một phần thửa số 15, tờ bản đồ số 6 đất tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Long T2 được chia thừa kế phần diện tích đất 656,1m<sup>2</sup> nằm trong các mốc 17, 9, 10, 11, 18 về mốc 17 và phần diện tích đất 3582,1m<sup>2</sup> nằm trong các mốc 1, 13, 12, 20, 21, 22, 23, 24, 25 về mốc 1, thuộc một phần thửa số 15, tờ bản đồ số 6 đất tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6 gồm Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Long H61, Nguyễn Long H62, Nguyễn Thị Hồng S, Nguyễn Thị Hồng N1 được chia thừa kế phần diện tích 433,4m<sup>2</sup> nằm trong các mốc 14, 15, 16, 19 về lại mốc 14, thuộc một phần thửa số 15, tờ bản đồ số 6 đất tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Công nhận sự tự nguyện của những người kế thừa tổ tụng của ông Nguyễn Long H6 giao bà Nguyễn Thị H đại diện đi kê khai và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích đất nằm trong các mốc 14, 19, 18, 11, 12, 20 về mốc 14 có diện tích 1735,3m<sup>2</sup> dùng làm khu mộ chung giao cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Long T2 được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích nằm trong phạm vi các mốc 2, 3, 4, 5, 5A, 6, 6A, 7, 7A, 8, 15, 14, 20, 21, 22, 23, 24, 25 về mốc 2 có diện tích 1045,5m<sup>2</sup> các bên thống nhất dùng làm lối đi chung, giao cho ông Nguyễn Long T2, bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Hồng N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. (chị Nguyễn Thị Hồng N là người đại diện những người kế thừa tổ tụng của ông Hoàng gồm Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Long H61, Nguyễn Long H62, Nguyễn Thị Hồng S, Nguyễn Thị Hồng N1).

Ông Nguyễn Long T2 được nhận toàn bộ số tiền bồi thường 218.265.000 đồng theo Quyết định 734/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND thành phố C, Quyết định 01/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND thành phố C, Quyết định 1925/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 28/9/2016 của UBND thành phố C và Quyết định 65/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 07/02/2017 của UBND thành phố C.

Các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh và đăng ký quyền sử dụng theo quyết định của bản án và quy định của pháp luật.

*(kèm biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/12/2020, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/01/2021 và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/12/2021; sơ đồ đo đạc ngày 31/03/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C)*



Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu chi phí số tiền là 500.000 đồng, đã nộp tạm ứng và chi xong; Ông Nguyễn Long T2 tự nguyện chịu chi phí số tiền là 2.100.000 đồng, đã nộp tạm ứng và chi xong.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Long T2, bà Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Những người kế thừa tố tụng của ông Nguyễn Long H6 gồm Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Long H1, Nguyễn Long H2, Nguyễn Thị Hồng S, Nguyễn Thị Hồng N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.388.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.569.000 đồng (sáu triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 00181 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Những người kế thừa tố tụng của ông Nguyễn Long H6 gồm Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Long H1, Nguyễn Long H2, Nguyễn Thị Hồng S, Nguyễn Thị Hồng N1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.569.000 đồng (sáu triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 00182 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.788.000 đồng (năm triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003095 ngày 10/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Huỳnh Thị H4 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.788.000 đồng (năm triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003096 ngày 10/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị Thanh L1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.788.000 đồng (năm triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003097 ngày 10/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Long T4 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.788.000 đồng (năm triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003094 ngày 10/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Long H5 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.788.000 đồng (năm triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003093 ngày 10/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng Thị Thanh Thảo**